ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 197 /QĐ-UBND	*Long An, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2020, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 07/TTr-STTTT ngày 04/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông *(danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện quyết định này; tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Long An;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Long An;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, các Phó CVP;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, lvt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

Phụ lục

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên dịch vụ
I	**DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN CƠ SỞ**
1	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị
2	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng
3	Thông tin tuyên truyền phục vụ tuyên truyền đối ngoại
4	Thông tin tuyên truyền phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng thời kỳ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ
5	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội
II	**DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
1	Dịch vụ quản lý Trung tâm dữ liệu tỉnh
-	*Quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu tỉnh*
-	*Quản lý vận hành Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh*
-	*Quản lý vận hành Trục liên thông văn bản quốc gia*
-	*Quản lý vận hành các ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh (hệ thống cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý cán bộ công chức, cổng dịch vụ công tỉnh…)*
-	*Quản lý vận hành các ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh*
-	*Quản lý vận hành tên miền, địa chỉ IPv4, IPv6 của tỉnh*
2	Dịch vụ an toàn thông tin mạng
-	*Nhiệm vụ Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC)*
-	*Nhiệm vụ Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh*
-	*Nhiệm vụ Trung tâm xử lý điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm*
-	*Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng*
-	*Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ, sự cố, tấn công mạng*

STT	Tên dịch vụ
-	*Ứng cứu, ngăn chặn, xử lý, khắc phục và diễn tập phòng chống tấn công mạng*
-	*Giám sát an toàn không gian mạng của tỉnh*
-	*Kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng*
-	*Hỗ trợ phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác*
-	*Hỗ trợ quản lý, vận hành, sử dụng chứng thư số, chữ ký số*
-	*Cung cấp giải pháp, hệ thống an toàn thông tin mạng*
3	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin
-	*Xây dựng, nâng cấp, mở rộng, kiểm thử các ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh (hệ thống cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý cán bộ công chức, cổng dịch vụ công tỉnh…), các ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh*
-	*Số hóa, tạo lập, duy trì cơ sở dữ liệu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cấu hình các ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh (nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh, trục liên thông văn bản quốc gia, hệ thống cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý cán bộ công chức, cổng dịch vụ công tỉnh…), các ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh*
-	*Thiết kế, thi công, bảo trì, bảo dưỡng mạng, thiết bị công nghệ thông tin*
-	*Thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh*
-	*Thiết kế, phát triển ứng dụng, tích hợp hệ thống, triển khai và bảo trì hệ thống IoT*
-	*Kiểm thử chất lượng các sản phẩm và dịch vụ phần mềm*
-	*Tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin*
-	*Cho thuê phần mềm, cơ sở dữ liệu*
4	Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin
-	*Tư vấn dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển*
-	*Tư vấn các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên*
-	*Tư vấn chuyển đổi số*
5	Dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin

STT	Tên dịch vụ
-	*Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức*
-	*Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin cho công chức, viên chức*
-	*Tập huấn, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, chuyên ngành tỉnh*
-	*Đào tạo nguồn nhân lực số*